



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30-Sep-17	TO: BK16 - PVD2 - P4	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: DLONG - T.Hiếu - ĐANG	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN AI	BK16	79	1	12		60	XAY LAP	Vietnamese
2	NGUYEN PHUC SANG	BK16	83	1	5		61	XAY LAP	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TRUNG	BK16	78	1	6		69	XAY LAP	Vietnamese
4	DO TRONG LUONG	BK16	81	1	10		64	XAY LAP	Vietnamese
5	BUI NGOC HOANG	BK16	80	1	5		70	XAY LAP	Vietnamese
6	PHAN VAN HUYEN	BK16	84	1	7		94	XAY LAP	Vietnamese
7	TRAN VIET DUNG	BK16	82	1	9		57	XAY LAP	Vietnamese
8	SVALOV E.V	PVD2	89	1	7		87	KOAN	Russian
9	NGUYEN HAI LAM	PVD2	93	1	9		63	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN TRI	PVD2	88	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
11	DOAN VAN MUOI	PVD2	94	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN DONG HUNG	PVD2	87	1	14		78	KHOAN	Vietnamese
13	TO VAN DUC	PVD2	92	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
14	DANG KHAC DUONG	PVD2	90-91	2	10		77	KHOAN	Vietnamese
15	THAM KWOK SAN	PVD2	98-99	2	16		92	KHOAN	Singapore
16	NG WEI REN JOHNY	PVD2	700,49	2	12		77	KHOAN	Singapore
17	PHAN HONG SON	PVD2	97	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TUNG SON	PVD2	95	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
19	BUI KHANH NGUYEN	PVD2	96	1	5		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	7	7	54	475	0	1		
2	PVD2	12	15	119	862	0	9		
3	P4	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		19	22	173	1.337	0	18		
WEIGHT KG				173	1.337	0			

GRAND TOAL: 1.510 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/09/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	610	T.UNG	7:00	18	0		18	0	CHECK IN 6H30
2	410	AMD+TGTH5	7:25	20+2	0+0		20+2	0+0	
3	406	AMD+JS2	7:25	8+14	0+0		2+20	0+0	
4	426	TTC3+CTK3	7:25	6+16	0+0		0+22	0+0	
5	424	PPD	7:25	22	0		22	0	
6	410	AMD+TD1	9:25	14+3	0+0		17+4	0+0	
7	406	BK16+GT1+TD5	9:25	13+5+2	0+0+0		6+7+9	0+0+0	
8	426	CTK3+BK14	9:25	20+0	0+0		18+4	0+0	
9	424	CTK3+PPD	9:25	9+6	0+0		0+22	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1/4-ATC4 ĐI BK-TNG -TẮT MÁY 4H ĐỂ CHỜ VỀ TRONG NGÀY. 2/CHUYẾN BK-TNG LÀM THỦ TỤC 6H30 ĐỂ BAY
SỐM: (NGOÀI GIÀN GỬI THỜI TIẾT SỐM CHO SBAY)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Sep-17	TO: CTK3 - BK14	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: HUNG - Phong - Luy - HUY	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH NHO HOANG	CTK3	30	1	5	18	84	KH-THAC	Vietnamese
2	VU ĐINH HUY	CTK3	28	1	3	20	60	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN ANH ĐÔNG	CTK3	24	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC THAI	CTK3	20	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM ĐỨC BÌNH	CTK3	21-22	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN QUỐC KHIEM	CTK3					89	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN MANH HUNG	CTK3	18	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN ĐOAN	CTK3	17	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN NHAN KHANH	CTK3	19	1	11		73	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ QUANG THĂNG	CTK3	23	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN MINH KHÔI	CTK3	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN QUYẾT THĂNG	CTK3	27	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN PHÚC PHƯỢNG	CTK3	25	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM QUỐC CƯỜNG	CTK3					80	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM QUANG THAI	CTK3	26	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
16	CHU VAN HAY	CTK3	34	1	8		80	XAYLAP	Vietnamese
17	HOANG NGOC THANH	CTK3	31	1	14		70	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐẶNG VĂN LỢI	CTK3	37	1	8		65	XAYLAP	Vietnamese
19	LÀ TUẤN LINH	CTK3	32-33	2	12		68	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN MINH NGOC	CTK3	35-36	2	19		87	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	20	21	141	1.459	38	18		
2	BK14	0	0	0	0	30	4		
TOTAL		20	21	141	1.459	68	22		
WEIGHT KG				141	1.459	68			

GRAND TOTAL: 1.668 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/09/2017	TO: CTK3 - PPD	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Bằng - ĐÔNG	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ANH TUẤN	CTK3	68	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
2	LE VĂN QUANG	CTK3	65	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG THAI TAI	CTK3	69-70	2	17	30	64	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN ĐÌNH MINH	CTK3	60	1	5		80	PSV	Vietnamese
5	HOANG VĂN BẠC	CTK3	62	1	2		67	PSV	Vietnamese
6	PHAN CÔNG SAM	CTK3	64	1	5		69	PSV	Vietnamese
7	LE VĂN MINH	CTK3	63	1	5		78	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH TIẾN	CTK3	59	1	4		56	PSV	Vietnamese
9	DOAN TRONG TUONG	CTK3	61	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	PPD	52	1	7		60	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN KIẾN	PPD	53	1	2		68	PSV	Vietnamese
12	QUÁCH SỸ TỶ	PPD	50	1	5		64	PSV	Vietnamese
13	PHAN THANH HAI	PPD	51	1	5		68	PSV	Vietnamese
14	PHẠM VĂN GIANG	PPD				20	60	PSV	Vietnamese
15	HOANG VĂN CÔNG	PPD	54	1	6		57	PSV	Vietnamese
16	LE NGOC ANH	PPD	55	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	9	10	68	631	30	0		
2	PPD	7	6	30	447	20	22		
TOTAL		16	16	98	1.078	50	22		
WEIGHT KG				98	1.078	50			

GRAND TOAL: 1.226 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/09/2017	TO: BK16 - GTC1 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Hôi - DUONG - DKHÁNH	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUÝ TÂN	BK16	70-71	2	7	50	76	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HÙNG	BK16					80	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÀO KIM CUÔNG	BK16	62	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
4	LE MINH THĂNG	BK16	76	1	2		63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH ĐIỆN	BK16	66	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LE CANH HUNG	BK16	60	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
7	VU HUU HA	BK16	68-69	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN BÌNH	BK16	64	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MƯỜI	BK16	63	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
10	CAO VĂN HỘI	BK16	61	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
11	PAVLYCHEV	BK16	77	1	6		105	NIPI	Russian
12	DUONG QUANG VINH	BK16	67	1	2		81	PSV	Vietnamese
13	VU VAN THAM	BK16	65	1	5		56	PSV	Vietnamese
14	LE DUC TAN	BK16	72	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
15	SOKOLIUK SIARHEI	GTC1	56	1	5	40	79	KH-THAC	Russian
16	NGUYỄN HỮU TÂN	GTC1	57	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ TRUNG KIẾN	GTC1	61	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN BẠC	GTC1					62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGÔ TRUNG LUYẾN	GTC1	55	1	2		72	PSV	Vietnamese
20	ZHIGALO V.A	TD5	45	1	10	6	103	KHOAN	Russian
21	NGUYỄN VĂN THỤY	TD5	46	1	7		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	14	15	71	1.029	50	6		
2	GTC1	5	4	17	354	40	7		
3	TD5	2	2	17	175	6	9		
TOTAL		21	21	105	1.558	96	22		
WEIGHT KG				105	1.558	96			

GRAND TOAL: 1.759 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Sep-17	TO: AMD - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Nam - VThắng - PTUÁN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TÍNH	AMD	68-69	2	17		64	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ VIỆT PHƯƠNG	AMD	61	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH TRƯƠNG PHI	AMD	66-67	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ HỮU CHÍNH	AMD	74	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN MINH	AMD	70-71	2	17		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH AN	AMD	65	1	17		60	KH-THAC	Vietnamese
7	LE NGOC PHONG	AMD	77-78	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN DUNG	AMD	79-80	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM HUYNH CUONG	AMD	75-76	2	17		75	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG KIM THANH	AMD	72-73	2	17		64	KH-THAC	Vietnamese
11	HO DAI PHUONG	AMD	83	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN QUOC CUONG	AMD	81-82	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ XUÂN TÂM	AMD	64	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRINH BICH NGOC	AMD	62-63	2	17		67	KH-THAC	Vietnamese
15	DUƠNG VĂN MẠNH	TD1	02	1	10		60	DIAVATLY	Vietnamese
16	ĐẶNG TRỌNG THỰC	TD1	01	1	5		70	DIAVATLY	Vietnamese
17	TRẦN QUỐC TUẤN	TD1	03	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	23	193	955	0	18		
2	TD1	3	3	20	205	0	4		
TOTAL		17	26	213	1.160	0	22		
WEIGHT KG				213	1.160	0			

GRAND TOTAL: 1.373 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/09/2017	TO: PPD	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Long - T.Hiếu - ĐANG	ETA: 09:30
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THỊ THANH	PPD	46,31	2	20		66	PSV	Vietnamese
2	PHẠM VĂN DIỆP	PPD	44	1	2		44	PSV	Vietnamese
3	VŨ THÈ LIÊN	PPD	34	1	6		68	PSV	Vietnamese
4	DUÔNG ĐẠI THẮNG	PPD	144	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH VĂN HAI	PPD	38	1	2		52	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ CHÍ KIẾN	PPD	143	1	2		78	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI TRẦN VIỆT	PPD	37	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO MẠNH HUY	PPD	39	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN GIANG	PPD	141	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG NGOC TRUONG	PPD	36	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN THÔNG	PPD	32	1	2		52	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN TÀN	PPD					72	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC ANH	PPD	43	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG GIANG	PPD					67	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN DỤC	PPD	33	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TRỌNG CUONG	PPD	142	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
17	TRUONG TRI DUNG	PPD	35	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
18	LUƠNG VĂN TĂNG	PPD	45	1	5	70	68	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN HOAI BAO	PPD	42	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI MẠNH CUONG	PPD	40	1	2		64	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI NGOC DUNG	PPD	145	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ ĐỨC HOANG	PPD	41	1	5		69	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	21	100	1.442	70	22		
	TOTAL	22	21	100	1.442	70	22		
	WEIGHT KG			100	1.442	70			

GRAND TOAL: 1.612 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/09/2017	TO: TTC3 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - Phong - Luy - HUY	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUONG SINH	TTC3	41	1	8		75	DIAVATLY	Vietnamese
2	PHAM HONG QUY	TTC3	43	1	12		68	DIAVATLY	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DONG	TTC3	44	1	11	16	71	DIAVATLY	Vietnamese
4	DOAN PHUC HOANG	TTC3	42	1	10		74	DIAVATLY	Vietnamese
5	NGUYEN MINH THAO	TTC3	45	1	15		70	DIAVATLY	Vietnamese
6	LUU HONG THU	TTC3	08	1	7		50	DIAVATLY	Vietnamese
7	BOGDANOV	CTK3	03	1	7		82	KH-THAC	Russian
8	PHAN VAN TUAN	CTK3	12	1	6		70	PSV	Vietnamese
9	VUONG DINH DONG	CTK3	01	1	7		81	PSV	Vietnamese
10	PHAN XUAN HOA	CTK3	14	1	5		61	PSV	Vietnamese
11	MAI VAN DUNG	CTK3					63	SANBAY	Vietnamese
12	PHUNG MINH HAI	CTK3	11	1	8	30	70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRINH QUOC HUY	CTK3	10	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN SAU	CTK3	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG XUAN HIEU	CTK3	08	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DINH QUYET	CTK3	04	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
17	TSVETKOV	CTK3	02	1	7		108	KH-THAC	Russian
18	NGUYEN TRONG LINH	CTK3	06	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN BA HUE	CTK3	09	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
20	LE THANH CHUNG	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN XUAN HE	CTK3	07	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
22	TRUONG THANH TRI	CTK3	13	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC3	6	6	63	408	16	0		
2	CTK3	16	14	81	1.135	30	22		
TOTAL		22	20	144	1.543	46	22		
WEIGHT KG				144	1.543	46			

GRAND TOAL: 1.733 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Sep-17	TO: AMD - VSP01 - JS2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hòì - TRƯỜNG - DKHÁNH	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN KHAC TOAN	AMD	53	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN QUANG THANH	AMD	51	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN ĐỨC HUY	AMD	60	1	5		105	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUONG THE KHAI	AMD	59	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	LE THANH DANH	AMD	55-56	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG ANH SON	AMD	54	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO BA THANH	AMD	52	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN MANH HUNG	AMD	57-58	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO VIET PHUONG	JS2	61	1	4	30	81	KHOAN	Vietnamese
10	PRAVIN ANTHONY PEREIRA	JS2	62-63	2	13		74	KHOAN	Indian
11	NGUYEN DUY THANH	JS2	52	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM MINH NGOC	JS2	60	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
13	HUYNH CONG THAO	JS2	68	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN MAN	JS2	66	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN KHANH	JS2	61	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN THANG	JS2	67	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
17	DINH CAO CUONG	JS2	65	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	VU TIEN THANH	JS2	69	1	7	40	81	KHOAN	Vietnamese
19	WINAI WUSSA	JS2	57-59	3	19		70	KHOAN	Thailand
20	PHAM VAN HUYEN	JS2	54-55	2	13		65	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN KHAC HOP	JS2	53	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM BUI THANH LOC	JS2	56	1	10		83	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	8	10	66	579	0	1		
2	VSP01	0	0	0	0	0	1		
3	JS2	14	18	118	1.026	70	20		
TOTAL		22	28	184	1.605	70	22		
WEIGHT KG				184	1.605	70			

GRAND TOTAL: 1.859 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/09/2017	TO: AMD - TGTH5	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Nam - CHIẾN - PTUẤN	ETA: 09:10
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN HAI	AMD	11	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
2	DUONG NHAT QUANG	AMD	10	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
3	LE THANH HAI	AMD	20	1	7		92	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	01	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM NGOC TUAN	AMD	21	1	3	60	60	KH-THAC	Vietnamese
6	DUONG CONG TAN	AMD	04-05	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN DINH TUAN	AMD	15	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN CONG DUNG	AMD	12	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN ANH KHOA	AMD	16	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM THANH BINH	AMD	03	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN DUAN	AMD	24-25	2	13		67	KH-THAC	Vietnamese
12	LE VIET THANG	AMD	08	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐANG MINH ĐỨC (PVDT)	AMD	22-23	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN NHA	AMD	09	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
15	TANG XUAN HAI (PVDT)	AMD	06	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
16	MAI NGOC THIET	AMD	07	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TRONG TUAN	AMD	02	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN MANH HA	AMD	13-14	2	15		55	KH-THAC	Vietnamese
19	PHI MANH HAI	AMD	19	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN NGHIEP	AMD	17-18	2	17		62	KH-THAC	Vietnamese
21	VI TRAN TAN THUAN	TGTH5	46-47	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
22	LE VINH QUANG	TGTH5	48	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	20	25	156	1.334	60	20		
2	TGTH5	2	3	20	140	0	2		
TOTAL		22	28	176	1.474	60	22		
WEIGHT KG				176	1.474	60			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/09/2017	TO: BK THIEN UNG (+4h)	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:00
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Dũng - CÔNG - TPHƯƠNG	ETA: 14:00
XANH-			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÕ TUẤN MẠNH	BK THIE	58	1	1	35	65	PVD	Vietnamese
2	HUYNH HIEU NGHĨA	BK THIE	54	1	7		76	PVD	Vietnamese
3	NGUYEN DUY TUAN	BK THIE	45	1	7		82	PVD	Vietnamese
4	PHAM VAN NAM	BK THIE					66	D-HANH	Vietnamese
5	CAO TUNG SON	BK THIE					75	D-HANH	Vietnamese
6	ĐO HIỆP PHÚ	BK THIE	55	1	2		53	D-HANH	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC KHÔI	BK THIE					76	D-HANH	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN SON	BK THIE	60	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN QUANG HOÀ	BK THIE	50	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN TRỌNG	BK THIE	44	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
11	KIỀU XUÂN TAM	BK THIE	51	1	2		73	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO DUY TỬ	BK THIE	47-48	2	8		58	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN THANH HAI	BK THIE	56	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐO MINH HỘI	BK THIE	46	1	5		70	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG THANG	BK THIE	57	1	2		51	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN VAN QUANG	BK THIE	49	1	4		65	PSV	Vietnamese
17	PHẠM CÔNG THĂNG	BK THIE	59	1	4		61	PSV	Vietnamese
18	PHẠM HUNG SON	BK THIE	52-53	2	12		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	18	17	75	1.226	35	18		
	TOTAL	18	17	75	1.226	35	18		
	WEIGHT KG			75	1.226	35			

GRAND TOAL: 1.336 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN